TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 18/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đạt Thông;

Ông Võ Thành Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Thạch D, sinh ngày 01/01/1989, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú: ấp X, xã N, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; Chổ ở hiện nay: ấp X, xã N, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Kha L, sinh năm 1963 và bà Thạch Thị Sa R, sinh năm 1966; Vợ: Sơn Thị Rệt Ta N, sinh năm 1988; Con có 02 (hai) người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2024 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công H là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

Bị hại: Anh Sơn T, sinh năm 2005. Nơi cư trú: ấp X, xã N, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (Có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc M là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Sơn Thị Rệt Ta N, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp X, xã N, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (Có mặt tại phiên tòa).

- Chị Thạch Thị Na R, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp X, xã N, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 20/8/2024 tại đường nhựa nông thôn trước nhà anh Thạch T, sinh năm 1996 thuộc ấp X, xã N, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh bị cáo Thạch D xảy ra xô xát bằng tay với anh Thạch N, sinh năm 1991, nơi cư trú ấp X, xã N, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, anh Sơn T và anh Kiên L, sinh năm 2006, nơi cư trú ấp X, xã N, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Lúc này, Thạch D chạy về nhà lấy một cây dao tự chế bằng kim loại, có một cạnh sắt bén quay trở lại vị trí xảy ra xô xát để tiếp tục đánh nhau. Khi thấy Thạch D cầm dao quay trở lại, anh N và anh L bỏ chạy, còn anh T đang đứng trước nhà anh T, thấy vậy Thạch D tiến tới chổ anh T đứng, tay phải cầm dao tự chế, còn tay trái túm lấy cổ áo của anh T giằng co. Sau đó, bị cáo D dùng tay phải cầm dao tự chế chém một nhát từ trên xuống trúng vào vai trái của anh Triệu gây thương tích, ngay lập tức anh T dùng tay trái kẹp được phần lưỡi dao vào người, bị cáo và anh T tiếp tục giằng co đánh nhau qua lại bằng tay nhưng không gây thương tích. Lúc này, chị Sơn Thị Rệt Ta N (vợ của bị cáo D) chạy lại kéo D ra, ngăn không cho hai bên đánh nhau. Khi chị Sơn Thị Rệt Ta N kéo bị cáo D đi được một đoạn khoảng 04m thì D vũng vẫy ra được và cầm dao tiến tới chém hai nhát liên tiếp theo hướng từ trên xuống trúng vào lưng của anh T nhưng không gây thương tích, lúc này D tiếp tục chém một nhát từ trên xuống, anh T xoay người lại đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào cánh tay phải gây thương tích. Thấy vậy, chị Sơn Thị Rệt Ta N tiếp tục chạy đến kéo D đi về nhà. Anh Sơn T được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh đến ngày 27/8/2024 thì anh T xuất viện về nhà. Ngày 29/8/2024 anh Sơn T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của Thạch D đã gây thương tích cho anh Triệu.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 312/2024/KLTTCT-TTPY ngày 30/9/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận anh Sơn T có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 9% (chín phần trăm), do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật sắc, cụ thể:

+ Gãy xương trụ bên phải, tỷ lệ 6% (sáu phần trăm);

+ Sẹo trung bình vùng 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải, tỷ lệ 2% (hai phần trăm);

+ Sẹo nhỏ vùng vay trái, tỷ lệ 01%.

Ngày 11/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, đến ngày 29/10/2024 khởi tố bị can và cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Thạch D.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 25/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch D ra trước Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải để xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 72cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 52cm, có một cạnh bằng, một cạnh sắc bén, bản dao rộng 4,8cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng kim loại tròn, đường kính 3cm, chiều dài 20cm, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Sơn T yêu cầu Thạch D khác phục bồi thường số tiền 108.212.879 đồng. Trong đó, bao gồm cả chi phí điều trị, tiền xe, tiền ăn, thu nhập bị mất của người bệnh và người nuôi bệnh, tổng thất tin thần. Thạch D đã bồi thường một phần cho anh Triệu với số tiền 3.500.000 đồng.

Đới với Sơn T dùng tay đánh trúng vào người của Thạch D nhưng không gây thương tích, đồng thời Thạch D không yêu cầu xử lý đối với anh Sơn T nên không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra Thạch D thừa nhận là người dùng cây dao tự chế bằng kim loại có một cạnh sắc bén là hung khí nguy hiểm chém trúng vào vai trái và cánh tay phải của anh Sơn T gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 9%.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch D thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại như bản cáo trạng đã mô tả. Về trách nhiệm, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoảng thiệt hại tổng cộng số tiền 50.000.000 đồng, nhưng bị cáo không thống nhất và đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 26.600.000 đồng bao gồm: 45 ngày mất thu nhập, mỗi ngày 300.000 đồng bằng 13.500.000 đồng; thu nhập bị mất của người nuôi bệnh 07 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, bằng 1.400.000 đồng; tổn thất tin thần bằng 05 tháng lương cơ sở tương đương số tiền 11.700.000 đồng.

Phát biểu quan điểm luận tội của Vị kiểm sát viên tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Thạch D phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Thạch D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch D từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Giao bị cáo Thạch D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo thống nhất bồi thường thêm cho bị hại là 26.600.000 đồng. Trong đó: 45 ngày mất thu nhập, mỗi ngày 300.000 đồng bằng 13.500.000 đồng; thu nhập bị mất của người nuôi bệnh 07 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, bằng 1.400.000 đồng; tổn thất tin thần bằng 05 tháng lương cơ sở tương đương số tiền 11.700.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 72cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 52cm, có một cạnh bằng, một cạnh sắc bén, bản dao rộng 4,8cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng kim loại tròn, đường kính 3cm, chiều dài 20cm, đã qua sử dụng.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa: Thống nhất với quan điểm luận tội, về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của Vị kiểm sát viên nên người bào chữa phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thỏa mãn điều kiện được hưởng án treo từ đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự người bào chữa nhận thấy số tiền mà bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại là 26.600.000 đồng là hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại với số tiền là 50.000.000 đồng. Bởi, yêu cầu của bị hại là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Nghị Quyết 02 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có quy định bị hại có quyền yêu cầu các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, thu nhập bị mất và tổn thất tin thần nên số tiền 50.000.000 đồng mà bị hại yêu cầu là những chi phí hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Bị cáo Thạch D nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tội danh: Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Thạch D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 20 giờ, ngày 20/8/2024 bị cáo Thạch D tay phải cầm cây dao tự chế bằng kim loại có một cạnh sắc bén là hung khí nguy hiểm chém trúng vào vai trái và cánh tay phải của anh Sơn T gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 9% (chín phần trăm). Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[2.1]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm xâm hại. Mâu thuẫn xảy ra trong lúc uống rượu, đáng lẽ bị cáo cùng những người khác nên chọn cách nhường nhịn nhau, nhưng không, cả bị cáo cùng những người khác chọn cách giải quyết bằng bạo lực, trong đó bản thân bị cáo lại là người hung hăn hơn những người khác, mặc dù đã được vợ can ngăn kéo về nhưng vị cáo vẫn vùng vẫy ra và quyết tâm gây thương tích cho bị hại nên hậu quả bị cáo phải chịu sự đó là chế tài của pháp luật.

[2.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện bồi thường một phần hậu quả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo có người thân tham gia cách mạng được Nhà nước ghi nhận nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[2.4]. Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt.

Từ những nhận định về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại, bị cáo ý thức được việc sử dụng cây dao bằng tự chế kim loại có cạnh sắc bén hung khí nguy hiểm chém vào người của bị hại theo hướng từ trên

xuống thì khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại là rất lớn. Do đó, để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, vừa phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi gây thương tích cho bị hại, lúc bị hại nhập viện bị cáo đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị cho bị hại, sau khi bị hại xuất viện, bị cáo cũng có ý chí bồi thường thêm cho bị hại, nhưng do bị hại không đồng ý nhận tiền. Đồng thời, trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt lệnh cấm, không có vi phạm trong thời gian cấm đi khởi nơi cư trú, từ đó cho thấy hành vi của bị cáo hiện không còn nguy hiểm cho xã hội và bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: nhận thấy số tiền 26.600.000 đồng bao gồm: 45 ngày mất thu nhập của người bệnh, mỗi ngày 300.000 đồng bằng 13.500.000 đồng; thu nhập bị mất của người nuôi bệnh 07 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, bằng 1.400.000 đồng; tổn thất tin thần bằng 05 tháng lương cơ sở tương đương số tiền 11.700.000 đồng mà bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại là hợp lý, phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 72cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 52cm, có một cạnh bằng, một cạnh sắc bén, bản dao rộng 4,8cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng kim loại tròn, đường kính 3cm, chiều dài 20cm, đã qua sử dụng là hung khí mà bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Về tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[6]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[7]. Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải đã truy tố bị cáo Thạch D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét thấy đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh về điều luật áp dụng, tội danh, về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo Thạch D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch D phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thạch D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại anh Sơn T số tiền 25.200.000 *(hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn)* đồng bao gồm 45 (*bốn mươi lăm*) ngày mất thu nhập của người bệnh, mỗi ngày 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng bằng 13.500.000 *(Mười ba triệu năm trăm nghìn)* đồng; tổn thất tin thần bằng 05 *(năm)* tháng lương cơ sở tương đương số tiền 11.700.000 *(mười một triệu bảy trăm nghìn)* đồng và bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Na R số tiền 1.400.000 (*một triệu bốn trăm nghìn*) đồng ngày công lao động bị mất do phải chăm sóc anh Triệu trong thời gian điều trị.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, tổng

chiều dài 72cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 52cm, có một cạnh bằng, một cạnh sắc bén, bản dao rộng 4,8cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng kim loại tròn, đường kính 3cm, chiều dài 20cm, đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Thạch D phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và về án phí dân sự sơ thẩm bị cáo được miễn nộp toàn bộ.

Án xử sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CA huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã N;
- Bị cáo; đương sự; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Linh